

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, ước cả năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

#### I. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM

Ngay từ đầu năm, các ngành và các cấp tập trung triển khai mục tiêu ***kép “vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội”*** theo phương châm hành động của Chính phủ đã đề ra: ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, quyết liệt hành động, khát vọng phát triển”***. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 373/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, để ban hành và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Đồng thời, xây dựng và ban hành hàng loạt các chương trình, kế hoạch cụ thể Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025).

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2021 trong điều kiện có thuận lợi nhưng cũng đan xen nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt chịu ảnh hưởng gián tiếp từ 3 đợt dịch COVID-19 đầu tiên (năm 2020) và chịu ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện từ đợt dịch thứ 4. Trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh chỉ đạo thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ kể từ ngày 14/7/2021 trên toàn tỉnh, ưu tiên hàng đầu nhiệm vụ bảo vệ tính mạng và sức khỏe người dân.

Trong bối cảnh trên, UBND Tỉnh điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo từng điều kiện cụ thể, đặc biệt thích ứng với tình hình dịch bệnh, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho người dân, hạn chế thấp nhất tổn thất về kinh tế.

#### II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

##### 1. Tình hình phòng, chống dịch COVID-19

Thực hiện chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Tỉnh ủy, UBND Tỉnh triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19: kiện toàn cơ cấu tổ chức các cấp, thành lập các tiểu ban trực tiếp điều hành công tác chuyên môn; huy động lực lượng y tế, mọi nguồn lực và vận động toàn dân đoàn kết chống dịch; linh hoạt áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với thực tiễn và điều

kiện của từng địa phương, giải quyết nhanh chóng những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, giúp cho hiệu quả công tác phòng, chống dịch được nâng lên và chuyên nghiệp hơn. Công tác quản lý địa bàn được thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ; giải pháp tầm soát, xét nghiệm sàng lọc đạt hiệu quả, kịp thời tách F0 ra khỏi cộng đồng; năng lực điều trị có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ ca tử vong ngày càng giảm. Kể từ đợt giãn cách thứ 3 (18/8/2021), số ca nhiễm trong ngày có xu hướng giảm, phản ánh rõ hiệu quả các giải pháp kiểm soát.

Tính đến ngày 02/10/2021, tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh khoảng **8.294** ca, số ca được điều trị khỏi là **7.667** ca (*chiếm 82% so với tổng số ca mắc*), số ca đang điều trị là **417** ca. **Tính đến ngày 11/10/2021, Tỉnh đã tiêm được 639.183 liều (tiêm mũi 1: 542.940 liều, đạt 45,96% dân số Tỉnh; tiêm mũi 2: 96.243 liều, đạt 8,15% dân số Tỉnh).**

## **2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội**

### ***2.1. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục duy trì, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế***

Tiếp tục triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, duy trì chuỗi sản xuất ngành hàng chủ lực của tỉnh trong tình hình gặp nhiều khó khăn do giãn cách xã hội. Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản 9 tháng đầu năm ước đạt **34.541** tỷ đồng (*giá so sánh năm 2010*), bằng **75,44%** kế hoạch, tương đương so cùng kỳ. Các địa phương tiếp tục tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến; phát triển mô hình “*Cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0*”; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp khai thác loại hình du lịch sinh thái<sup>(1)</sup>; chú trọng hỗ trợ hộ sản xuất liên kết sản xuất - tiêu thụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng kỹ thuật truy xuất nguồn gốc<sup>(2)</sup>. Đầu tư hệ thống thủy lợi nội đồng, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu, áp dụng rộng rãi kỹ thuật tưới tiết kiệm nước. Khuyến khích trồng trọt, chăn nuôi theo hướng an toàn<sup>(3)</sup>.

#### ***a) Ngành trồng trọt***

<sup>(1)</sup>. Lũy kế đến nay có **44** điểm tham quan trải nghiệm vườn trái cây đặc sản, **22** điểm trải nghiệm nông nghiệp và các điểm tham quan cảnh quan sinh thái đồng quê, tham quan trải nghiệm làng nghề, khu vui chơi giải trí miệt vườn,...

<sup>(2)</sup>. Cây ăn trái có **95** mã số vùng trồng và **12** mã số cơ sở đóng gói quả tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; **44** mã số vùng trồng xuất khẩu sang nước phát triển, tổng diện tích **5.870** ha (*chiếm 17,58% diện tích*); thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm chanh của xã Mỹ Hiệp huyện Cao Lãnh với diện tích trên 20 ha theo quy trình của Công ty Fruit Republic.

Đã cấp mã số nhận diện phục vụ truy xuất nguồn gốc thủy sản được **371** cơ sở nuôi cá tra thương phẩm, diện tích **1.584** ha (*doanh nghiệp là 923 ha, hộ cá thể là 669 ha*).

<sup>(3)</sup>. (1) Lúa: Diện tích đạt chứng nhận VietGAP là **40** ha, **558** ha được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (2) Rau màu: Có **31** ha được chứng nhận VietGAP và **72** ha rau màu các loại được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (3) Cây ăn trái: Có **960** ha chứng nhận VietGAP, **13** ha được chứng nhận GlobalGAP, **19** ha đạt chứng nhận LocalGAP và **3** ha đạt chứng nhận sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (4) Thủy sản: Có **669** ha được cấp chứng nhận tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (ASC, BAP, GlobalGAP, VietGAP); có **472** ha được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho **60** cơ sở.

Gieo trồng vụ Đông xuân gặp nhiều điều kiện thuận lợi về thời tiết, cùng với những tiến bộ trong kỹ thuật canh tác giúp cho ngành trồng trọt đạt nhiều hiệu quả tích cực. Giá trị sản xuất ngành trồng trọt ước đạt **22.450** tỷ đồng, tăng **1,31%** so cùng kỳ, tương ứng **290** tỷ đồng (*bằng 78,72% kế hoạch*).

- Sản xuất vụ lúa Đông xuân đạt kết quả tốt, năng suất cao ổn định (**7,3 tấn/ha**), sản lượng ước đạt **1,44** triệu tấn; năng suất vụ lúa Hè Thu ước đạt **6,4** tấn/ha, sản lượng ước đạt **1,2** triệu tấn (*tương đương so với cùng kỳ*). Các hợp tác xã và nông dân tiếp tục liên kết với doanh nghiệp để sử dụng giống lúa chất lượng cao, hợp đồng sản xuất và tiêu thụ. Hầu hết các hộ trồng lúa được tiếp cận chương trình “*một phải, năm giảm*”, chương trình “*ba giảm, ba tăng*” trong sản xuất, các hộ áp dụng mô hình giảm chi phí sản xuất khoảng **109 - 145 đồng/kg** so với cùng kỳ. Giá lúa vụ Đông xuân tăng mạnh do nhu cầu lương thực gia tăng (*cao hơn năm trước 904 - 1.253 đồng/kg*), giúp lợi nhuận tăng bình quân khoảng **8,5 - 9,7** triệu đồng/ha, mang lại lợi ích thiết thực và sự phấn khởi cho người trồng lúa<sup>(4)</sup>. Ước giá trị sản xuất ngành hàng lúa gạo 9 tháng đầu năm đạt **12.463** tỷ đồng, bằng 80,19% kế hoạch, tương đương so với cùng kỳ.

- Diện tích gieo trồng hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày đạt khoảng **33.178** ha (*giảm 2.540 ha so với cùng kỳ*). Lợi nhuận trong vụ Đông xuân trung bình từ 18,5 - 302 triệu đồng/ha (*tăng bình quân khoảng 64 triệu đồng/ha*). Hiện nay, giá bán đa số các mặt hàng hoa màu giảm từ **200 - 12.500 đồng/kg** so cùng kỳ năm trước và lợi nhuận hoa màu dao động từ **13,8 - 194** triệu đồng/ha<sup>(5)</sup>.

- Diện tích trồng hoa kiểng khoảng **2.037** ha, giá trị sản xuất khoảng **3.594** tỷ đồng, tăng **1,33%** so với cùng kỳ (*tương ứng 47 tỷ đồng*). Do dịch COVID-19 nên nhu cầu tiêu thụ hoa kiểng phục vụ lễ hội giảm mạnh so với các năm trước.

- Tình hình tiêu thụ trái cây tương đối chậm, giá bán thấp nên lợi nhuận bình quân giảm khoảng **88** triệu đồng/ha so cùng kỳ, hiện nay giá bán vẫn tiếp tục giảm so với cùng kỳ<sup>(6)</sup>. Tổng diện tích cây ăn trái (*xoài, cây có múi, nhãn, mít, ổi...*) ước đạt **36.545** ha (*tăng 14,34% so với cùng kỳ*), trong đó, diện tích trồng xoài chiếm gần **35%**, sản lượng trái trên **112.928** tấn (*tăng 13,7%*), giá trị ngành hàng xoài tương đương **1.638** tỷ đồng, tăng **10,7%** so với cùng kỳ (*tương ứng 158 tỷ đồng*). Sản lượng trái cây có múi giảm **2,6%** so với cùng kỳ năm trước do diện tích canh tác bị thu hẹp (*giảm khoảng 12,7%*).

<sup>(4)</sup> Hiện nay, giá lúa thường giảm **650** đồng/kg, nếp giảm **1.500** đồng/kg so cùng kỳ, riêng nhóm giống chất lượng cao duy trì ở mức bằng đến cao hơn cùng kỳ khoảng **300** đồng/kg và lợi nhuận từ 7,4 - 15,7 triệu đồng/ha (*tăng 1,57 triệu đồng/ha trên nhóm lúa chất lượng cao so cùng kỳ; giảm 0,61 triệu đồng/ha trên nhóm lúa thường so với cùng kỳ; giảm 9,56 triệu đồng/ha trên nhóm nếp so với cùng kỳ*).

<sup>(5)</sup> Ớt 30.000 đồng/kg (giảm 6.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước), Bắp ăn tươi 5.000 đồng/kg (giảm 2.500 đồng/kg), Bắp thức ăn gia súc 4.800 đồng/kg (giảm 200 đồng/kg), Khoai môn 7.000 đồng/kg (giảm 18.000 đồng/kg), Khoai lang 1.000 đồng/kg (giảm 12.500 đồng/kg).

<sup>(6)</sup> Giá bán đa số các loại trái cây tại vườn trong 6 tháng đầu năm giảm từ 1.000 - 11.000 đồng/kg so cùng kỳ, lợi nhuận bình quân thấp hơn cùng kỳ 88,56 triệu đồng/ha (*với giá bán hiện nay nhà vườn vẫn thu lợi nhuận bình quân khoảng 119,13 triệu đồng/ha*). Hiện nay, giá bán tiếp tục giảm 3.000 - 17.000 đồng so với cùng kỳ.

### b) Ngành chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi ổn định, dịch tả heo châu Phi, dịch cúm gia cầm tiếp tục được kiểm soát tốt, chỉ gây hại cục bộ không lây lan thành dịch, đã phát hiện và không chế thành công những ổ dịch tại 04 địa phương (*các huyện: Châu Thành, Tân Hồng, Tháp Mười và thành phố Cao Lãnh*); cuối tháng 6/2021, xuất hiện dịch viêm da nổi cục trên trâu, bò, đã tổ chức tiêm phòng vắc xin cho trâu, bò<sup>(7)</sup>. Tổng đàn gia súc, gia cầm duy trì ở mức tương đương đến cao hơn so cùng kỳ: số lượng đàn trâu, bò tăng **3%**; số lượng đàn heo tăng **1%** và gia cầm tăng **3%**<sup>(8)</sup>, cung ứng khoảng **34.225** tấn thịt hơi ra thị trường (*tăng 3% so cùng kỳ*) và **205,5** triệu quả trứng gia cầm. Lợi nhuận trung bình của các hộ nuôi khoảng **1.321 - 13.800** đồng/kg thịt hơi. Hiện nay, do áp lực tăng giá thức ăn chăn nuôi và biến động thị trường nên lợi nhuận bình quân của hộ chăn nuôi dao động từ **2.646 - 7.256** đồng/kg sản phẩm<sup>(9)</sup>. Ước giá trị sản xuất ngành chăn nuôi 9 tháng đầu năm đạt **1.627** tỷ đồng, tăng **3%** so với cùng kỳ; riêng ngành hàng vịt đạt **503** tỷ đồng, tăng **3%**, tương ứng **15** tỷ đồng so cùng kỳ.

### c) Nuôi trồng thủy sản

Tổng diện tích thả nuôi thủy sản trong 9 tháng đầu năm ước đạt **4.630** ha, giảm **7%**, tương đương **343** ha (*cá tra giảm 131 ha*) so với cùng kỳ năm trước, tổng sản lượng ước đạt **377.600** tấn (*đạt 66,3% kế hoạch*), thả nuôi cá tra tiếp tục được duy trì, sản lượng thu hoạch **310.000** tấn cá nguyên liệu, giảm **5%** so với cùng kỳ năm trước. Giá bán cá tra từ **21.000 - 21.500** đồng/kg, đây là mức giá thấp gần bằng với giá thành sản xuất. Hiện nay, số lượng còn tồn tại ao tương đối nhiều do việc thu hoạch khó khăn và một số doanh nghiệp cắt giảm sản lượng khi phải thực hiện sản xuất “*3 tại chỗ*”. Một vài hộ nuôi không liên kết với các công ty không tiêu thụ được, với sản lượng khoảng **3.500** tấn. Các doanh nghiệp chế biến đông lạnh thủy sản có quy mô lớn, đảm bảo các điều kiện sản xuất tiếp tục duy trì hoạt động, nhưng phần lớn đều đã tạm ngừng hoạt động do chưa đảm bảo điều kiện an toàn. Giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt gần **8.079** tỷ đồng, giảm **2,3%** so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, giá trị sản xuất ngành hàng cá tra đạt gần **5.053** tỷ đồng (*giảm 5% so với cùng kỳ năm 2020*).

### d) Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới

(7). Tính đến ngày 15/8, toàn tỉnh đã tiêm phòng đợt 1 được **4.000** liều/10.875 liều vắc xin (*đạt 10,3% tổng đàn*).

(8). Tổng đàn theo thời điểm đối với trâu đạt **3.135** con (*tăng 59 con so cùng kỳ*), đàn bò đạt **41.647** con (*tăng 1.459 con so cùng kỳ*), đàn heo đạt **96.960** con (*tăng 1.613 con so cùng kỳ*), đàn gà đạt **1,87** triệu con (*tăng 75 nghìn con so cùng kỳ*), đàn vịt đạt **3,89** triệu con (*tăng 107 nghìn con so cùng kỳ*).

(9). Giá bán thịt heo hơi **55.000 - 57.000 đồng/kg**; trâu, bò hơi **100.000 - 105.000 đồng/kg**; gà thịt **73.000 - 75.000 đồng/kg**; vịt thịt **43.000 - 45.000 đồng/kg**; trứng gia cầm từ **2.600 - 2.800 đồng/trứng**. Nhìn chung, giá bán các sản phẩm chăn nuôi ở thời điểm hiện tại **có giảm** so với thời điểm trước giãn cách từ **200 - 4.000** đồng, do một bộ phận người dân có tâm lý mua hàng hóa tích trữ nên làm cho một số mặt hàng tăng giá. Lợi nhuận bình quân bò 7.256 đồng/kg, heo hơi lỗ 12.564 đồng/kg, vịt hơi lãi 2.646 đồng/kg, trứng vịt lãi 193 đồng/quả.

Tinh thần tự lực, tự quản trong Nhân dân tiếp tục được duy trì nhờ sự kết nối của mô hình Hội quán nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác. Đến nay, đã ra mắt thêm 02 hội quán, nâng tổng số hội quán trên toàn tỉnh là **112** hội quán với **6.030** thành viên, có **27** hợp tác xã nông nghiệp được thành lập từ **28** mô hình hội quán. Thành lập mới thêm **03** hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh là **207** hợp tác xã với **55.823** thành viên, trong đó, có **178** hợp tác xã nông nghiệp; số tổ hợp tác hoạt động đến nay là **1.120** tổ hợp tác với **51.000** thành viên; xác lập hồ sơ công nhận tiêu chí trang trại theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt **42** trang trại.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được xác định là chương trình trọng tâm, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển; các địa phương đã tiến hành rà soát, xác định các sản phẩm thế mạnh để phát triển. Đến nay, toàn tỉnh có **161** sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao đến 4 sao, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận **04** sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao và xúc tiến xây dựng phần mềm giúp đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP.

Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung thực hiện, có **17** xã đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao<sup>(10)</sup> và **03** xã thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu<sup>(11)</sup>, triển khai thực hiện Kế hoạch Duy trì và nâng chất các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 theo Bộ tiêu chí hiện hành<sup>(12)</sup>. Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Phối hợp chặt chẽ với Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề tài “*Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp*”.

## 2.2. Sản xuất công nghiệp từng bước khôi phục

- Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp 9 tháng đầu năm 2021 ước đạt **48.401** tỷ đồng (*giá so sánh 2010*), bằng **98,85%** so với cùng kỳ năm 2020<sup>(13)</sup>. Việc áp dụng các biện pháp mạnh phòng, chống dịch đã hạn chế và thu hẹp hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong tháng 7 và 8, một số sản phẩm không có sản lượng sản xuất (*thuốc lá điếu, bia, một số loại áo quần, các bộ phận của giày dép bằng da*), các sản phẩm còn lại sản lượng đều sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Phương án tổ chức sản xuất an toàn được triển khai sớm đi đôi với công tác giám sát, hỗ trợ, giúp cho **108** doanh nghiệp chế biến, chế tạo duy trì hoạt động trong thời gian giãn cách, nhanh chóng tăng thêm **95** doanh nghiệp sau khi xác lập

<sup>(10)</sup>. Có 12 xã đạt từ 17 - 18 tiêu chí; 05 xã đạt từ 14 - 16 tiêu chí. Bình quân chung số tiêu chí đạt 16,9 tiêu chí/xã.

<sup>(11)</sup>. Các xã: Mỹ Đông, Bình Thạnh và Định Yên: bình quân đạt 6 tiêu chí/xã.

<sup>(12)</sup>. Đến nay, toàn Tỉnh có 97 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Có 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới gồm: 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự), 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Tháp Mười).

<sup>(13)</sup>. Trong đó: ngành Khai khoáng bằng 93,98% so với cùng kỳ; ngành Công nghiệp chế biến chế tạo bằng 98,83% so với cùng kỳ; ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và hơi nước tăng 3,45% so với cùng kỳ; ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 4,65% so với cùng kỳ.

trạng thái thích ứng an toàn với dịch COVID-19. Tính chung 9 tháng đầu năm, các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh có sản lượng sản xuất tăng nhẹ so với cùng kỳ: gạo xay xát, lau bóng tăng **0,53%**; miến, hủ tiếu, bánh tráng các loại tăng **1,18%**; thức ăn chăn nuôi tăng **1,76%**; sản phẩm may mặc tăng **3,33%**; các bộ phận của dây dép bằng da **6,98%**. Một số sản phẩm có sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ: thủy sản chế biến giảm **0,36%**; thuốc lá có đầu lọc giảm **24,19%**; thuốc viên các loại giảm **35,43%**; bia giảm **16,61%**; cát khai thác giảm **2,77%**.

Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp theo Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp được tập trung thực hiện thông qua các hoạt động khuyến công: Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến; Chương trình nâng cao năng lực quản lý; Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Chương trình cung cấp thông tin tuyên truyền; Chương trình Tiết kiệm năng lượng. Trong đó, chú trọng việc phổ biến và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tiếp cận và thụ hưởng chính sách.

Ngoài ra, tỉnh đang triển khai thực hiện Đề án thí điểm mô hình phát triển điện mặt trời kết hợp trồng cây nông nghiệp, nuôi thủy sản (*Quyết định phê duyệt số 507/QĐ-UBND.HC ngày 04/5/2021 của UBND Tỉnh*), với 03 mô hình: phát triển điện mặt trời kết hợp trồng cây nông nghiệp, phát triển điện mặt trời kết hợp nuôi thủy sản và phát triển điện mặt trời trên mặt nước. Hiện nay, điện mặt trời áp mái với công suất lắp đặt khoảng **187MW**, sản lượng điện mặt trời áp mái đạt khoảng **151** triệu kWh; lượng điện phát lên lưới điện khoảng **110** triệu kWh, tương đương khoảng **213** tỷ đồng.

### 2.3. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ tăng trưởng khá

Các hoạt động kết nối tiêu thụ giữa hộ sản xuất, doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ được chú trọng, tạo điều kiện cung ứng các mặt hàng sản xuất công nghiệp, hàng hóa thiết yếu ra thị trường; không xảy ra tình trạng thiếu hụt, khan hiếm nghiêm trọng tại thị trường nội tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt **73.979** tỷ đồng, tăng **2,75%** so với cùng kỳ 2020. Tính đến nay (08/10/2021) có **104/182** chợ, **07/7** siêu thị tổng hợp và **49/53** cửa hàng tiện lợi hoạt động. Hạ tầng thương mại được đầu tư nâng cấp, mở rộng<sup>(14)</sup>. Hoạt động xúc tiến thương mại được chú trọng, Trung tâm giới thiệu ẩm thực - du lịch - đặc sản Đồng Tháp và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tại Phú Quốc ra mắt trong tháng 4.

Hoạt động xuất, nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm 2021 được duy trì, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt **762** triệu USD (không tính xăng dầu tạm nhập tái xuất), tăng **17%** so với cùng kỳ. Tuy nhiên, các nước nhập khẩu thắt chặt hoạt động thông quan, một số cửa khẩu giữa Việt Nam - Trung Quốc tạm đóng cửa, tình trạng thiếu container, khó khăn trong giao dịch thực hiện chứng từ đã gây

<sup>(14)</sup>. Trong 9 tháng đầu năm đã đầu tư nâng cấp, mở rộng **12** chợ, thực hiện di dời **01** chợ (*chợ Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh*); Saigon Coop khảo sát xin chủ trương đầu tư siêu thị Coop Mart ở huyện Lai Vung.

nhieu hạn chế cho hoạt động xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh đều tăng so với cùng kỳ năm 2020, trong đó: thủy sản đông lạnh đạt **516** triệu USD (*kim ngạch tăng 12,2%, sản lượng tăng 11,9%*); gạo đạt **84,5** triệu USD (*kim ngạch giảm 6,43%, sản lượng giảm 21,7%*); bánh phồng tôm và các sản phẩm từ ngũ cốc (*kim ngạch tăng 1%, sản lượng tăng 4,3%*); các sản phẩm ngành may đạt **81** triệu USD, tăng **65,22%**, các sản phẩm khác đạt **208** triệu USD. Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt **300** triệu USD, tăng **41,7%** so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu là xăng dầu và một số vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất như: nguyên liệu may, da giày, nguyên, phụ liệu sản xuất tân được.

Các hoạt động dịch vụ tập trung đông người đều bị tạm ngưng trong quý III, nhất là kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải, du lịch... Riêng ngành du lịch trong những tháng đầu năm đã tổ chức thành công Tuần lễ Văn hoá - Du lịch Đồng Tháp năm 2021 với chủ đề “*Sa Đéc - Phố và hoa*”<sup>(15)</sup>. Tính chung trong 9 tháng đầu năm 2021 đón **1,3 triệu** lượt khách, giảm **10,19%** so với cùng kỳ 2020; tổng doanh thu dịch vụ du lịch **400** tỷ đồng, tăng **19,63%** so với cùng kỳ 2020. Các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ lữ hành trên địa bàn tỉnh đã tạm ngưng từ đầu tháng 6, ảnh hưởng đến **1.105** người lao động lĩnh vực du lịch. Đến nay, Tỉnh đã triển khai hỗ trợ giảm giá điện cho **105** cơ sở lưu trú du lịch với kinh phí trên **600 triệu đồng**; hỗ trợ cho **27** hướng dẫn viên du lịch, với tổng kinh phí **100** triệu đồng theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### 2.4. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản được tập trung triển khai

UBND Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, theo dõi sâu sát và thường xuyên khảo sát thực tế, làm việc với các chủ đầu tư để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc thực hiện tuân thủ các quy định hiện hành, nhất là công khai và minh bạch trong công tác đấu thầu, quan tâm khâu hậu kiểm, tăng cường trách nhiệm và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư trong năm 2021. Kế hoạch vốn năm 2021 đã phân bổ chi tiết **4.267/KH 4.929** tỷ đồng (*đạt 86,6% kế hoạch vốn*)<sup>(16)</sup>; kết quả giải ngân vốn đã phân khai đến ngày 30/9/2021 là **1.580** tỷ đồng, tỷ lệ **37,05%** tổng vốn đã phân khai, **cao hơn 2,95%** so cùng kỳ năm 2020.

Các thủ tục đầu tư xây dựng, mở rộng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu tiếp tục được quan tâm (*Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp Tân Kiều, cụm công nghiệp Tân Lập; triển khai lập quy hoạch và dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Ba Sao, khu công nghiệp Trần Quốc Toàn mở rộng*); đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư khu công nghiệp Ba Sao.

#### 2.5. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện

<sup>(15)</sup>. Tuần Lễ du lịch tại Sa Đéc đã thu hút trên **200.000** lượt khách đến tham quan trải nghiệm, doanh thu du lịch đạt **43** tỷ đồng.

<sup>(16)</sup>. Trong đó, số vốn năm trước kéo dài chuyển sang là **802,108** tỷ đồng.



Đầu năm, các ngành và địa phương đã triển khai nhiều hoạt động kết nối, kêu gọi đầu tư, quảng bá hình ảnh của địa phương<sup>(17)</sup>, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực thúc đẩy khởi nghiệp, phân đầu thực hiện cam kết cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong tháng 5 vừa qua, tỉnh đã đón nhận sự kiện quan trọng, PCI Đồng Tháp năm 2020 tiếp tục giữ vững vị trí thứ **2/63** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, đây là năm thứ 13 liên tiếp, tỉnh Đồng Tháp nằm trong Nhóm 5 và năm thứ 07 liên tiếp nằm trong Nhóm 3 của các tỉnh, thành phố **“có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất nước”** với điểm số ngày càng được nâng cao, đạt **72,81** điểm (*tăng 0,71 điểm so với năm 2019*). UBND Tỉnh cũng đã tổ chức công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương thông qua Bộ chỉ số DDCI, trong đó, có **24/27** đơn vị, địa phương tăng điểm (*không có đơn vị đạt dưới 60 điểm*); đồng thời thống nhất chủ trương tiếp tục tổ chức đánh giá trong năm 2021.

Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, quán triệt chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở, chủ động tiếp xúc và tăng cường tương tác để nắm bắt tình hình và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; sâu sát hướng dẫn doanh nghiệp tổ chức sản xuất an toàn theo Phương án “4 tại chỗ”. Bên cạnh kênh kết nối trực tiếp tại địa điểm **“Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp”**, Lãnh đạo Tỉnh đã tổ chức nhiều buổi tương tác, chuyên thăm doanh nghiệp để lắng nghe, chia sẻ về tình hình tổ chức sản xuất, kinh doanh, thăm hỏi người lao động. Thành lập tổ chức liên ngành trực tiếp tiếp xúc và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động doanh nghiệp.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, nhìn chung tình hình đăng ký doanh nghiệp không có biến động, có **360** doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là **2.891** tỷ đồng, giảm **93** doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đăng ký tái hoạt động là **130** doanh nghiệp, tăng **65** doanh nghiệp. Số doanh nghiệp giải thể là **150** doanh nghiệp, tạm ngưng hoạt động là **200** doanh nghiệp, bỏ địa chỉ là **150** doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn khoảng **4.300** doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quý III hầu hết các doanh nghiệp đều tạm ngưng hoạt động để chung tay phòng, chống dịch COVID-19 (ngoại trừ số doanh nghiệp chế biến, chế tạo hoạt động theo phương án 4 tại chỗ). Phần lớn các doanh nghiệp đã được khôi phục dần vào cuối tháng 9.

Trong bối cảnh khó khăn, Tỉnh vẫn duy trì tương tác với doanh nghiệp và nhà đầu tư, xúc tiến triển khai các nội dung Biên bản thỏa thuận hợp tác với các Tập đoàn (*T&T, Novaland, Tập đoàn Quế Lâm...*). Đồng thời, chỉ đạo các ngành và địa

<sup>(17)</sup>. Công tác xúc tiến đầu tư được tập trung thực hiện, thu hút các nhà đầu tư (Tập đoàn Sao Mai, Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise,...), tổng lãnh sự quán các nước (Úc, Nhật Bản, Pháp,...) đến làm việc, tìm hiểu để cùng hợp tác trên các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh..



phương phối hợp chặt chẽ rà soát, thúc đẩy các dự án chậm triển khai đi vào hoạt động, thu hồi các dự án không có khả năng triển khai. Đến ngày 30/9/2021, toàn tỉnh có **15** dự án mới được chấp thuận chủ trương/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký là **1.589** tỷ đồng (*giảm 01 dự án và thấp hơn 882 tỷ đồng vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước*), trong đó có **02** dự án FDI với tổng vốn đầu tư là **163,4** tỷ đồng.

## 2.6. Hoạt động tài chính, tín dụng

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Tính đến ngày 30/9/2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt **5.492** tỷ đồng, bằng **67,5%** dự toán năm (*thấp hơn 13,7% mức thu của cùng kỳ năm 2020*); chi cân đối ngân sách địa phương là **8.101** tỷ đồng, bằng **63,8%** dự toán, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2020 (*trong đó, chi đầu tư phát triển tăng 27%, chi thường xuyên giảm nhẹ 1%*).

Hoạt động tín dụng tiếp tục được đảm bảo. Tính đến ngày 30/9/2021, tổng mức huy động vốn đạt **53.100** tỷ đồng, tăng **2,9%** so với cuối năm 2020; dư nợ cho vay đạt **77.200** tỷ đồng, tăng **7,6%** so với cuối năm 2020; tính đến ngày 31/7/2021, tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ được kiểm soát dưới **2%**. Trong 9 tháng đầu năm 2021, tổng mức huy động vốn ước đạt **53.100** tỷ đồng, tăng **2,89%** so với cuối năm 2020; dư nợ cho vay ước đạt **77.200** tỷ đồng, tăng **7,63%** so với cuối năm 2020; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 2% trên tổng dư nợ. Các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất, cơ cấu lại nợ cho doanh nghiệp, cá nhân bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tính đến ngày 20/8/2021, thực hiện giảm lãi suất từ **0,1%/năm** đến **3%/năm** cho khách hàng với tổng dư nợ cho vay mới được hưởng lãi suất ưu đãi hơn **31.108** tỷ đồng.

## 2.7. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện

### a) Công tác giáo dục và đào tạo

Hoàn thành kế hoạch dạy và học năm học 2020 - 2021 và lựa chọn danh mục sách giáo khoa khối lớp 1, 2 và lớp 6 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2021- 2022. Đầu tư nâng cấp và chuẩn hóa mạng lưới trường, lớp học phù hợp. Lũy kế đến nay có **328** trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học; tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt chỉ tiêu đề ra<sup>(18)</sup>; có **14** học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm 2020<sup>(19)</sup> (*ít hơn năm trước 05 giải nhưng vẫn xếp hạng Nhì khu vực ĐBSCL, sau tỉnh Bến Tre*). Hoàn thành việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông đợt 01; xét công nhận tốt nghiệp THPT đợt 2 theo quy định.

<sup>(18)</sup>. Trong đó, nhà trẻ đạt **24,71%**; mẫu giáo 3 - 5 tuổi đạt **84,59%**; mẫu giáo 5 tuổi đạt **100%**; tiểu học đạt **99,98%**; THCS đạt **96,66%**; THPT đạt **66,39%**. Tỷ lệ học sinh vào học các lớp đầu cấp: lớp 1 đạt **99,88%**; lớp 6 đạt **99,98%**; lớp 10 đạt **99,79%**.

<sup>(19)</sup>. Có **02** giải Nhì, **03** giải Ba và **09** giải khuyến khích.

Tập trung triển khai Kế hoạch năm học 2021 - 2022 theo khung thời gian quy định và thích ứng an toàn dịch bệnh, áp dụng phương pháp dạy và học trực tuyến cho khối lớp 5 đến khối lớp 12 với nội dung, phương pháp tiếp cận kiến thức phù hợp (*tỷ lệ tham gia học trực tuyến, Lớp 5: 92%; THCS: 89%; THPT: 98%*). Vận động hỗ trợ thiết bị học trực tuyến cho giáo viên và học sinh, hưởng ứng chương trình toàn quốc **“Sống và máy tính cho em”**, đã tiếp nhận và phân phối phương tiện học tập cho 1.364/18.997 học sinh có điều kiện khó khăn, hiện nay tất cả học sinh lớp 12 đã có thiết bị học trực tuyến (*đang tiếp tục vận động hỗ trợ 345 em chưa có thiết bị*).

### ***b) Công tác an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo***

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện chu đáo và nhận được nhiều hưởng ứng tích cực từ cộng đồng; đã tổ chức các đoàn đi thăm hỏi và tặng quà cho gia đình người có công, hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Từ đầu năm đến nay, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đã vận động được gần **1,5** tỷ đồng, hỗ trợ khó khăn đột xuất, điều trị bệnh cho trên **200** đối tượng người có công với cách mạng; Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp đã vận động được **4,8** tỷ đồng trợ giúp cho **14.844** lượt trẻ em (*cấp Tỉnh vận động được 1,7 tỷ đồng, trợ giúp cho 2.563 lượt trẻ em*); đã chấp thuận chủ trương hỗ trợ cho **1.800** trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng đại dịch, với tổng số tiền **540** triệu đồng (*mức hỗ trợ 300.000 đồng/trẻ*).

Triển khai hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã hỗ trợ **8.970** lao động, với tổng số tiền **22,7** tỷ đồng; hỗ trợ **7.104** hộ kinh doanh, với tổng số tiền **21,3** tỷ đồng; thống nhất cho **1.126** đơn vị, doanh nghiệp, với 43.927 lao động được giảm mức đóng, với số tiền giảm 2.014 triệu đồng. Hỗ trợ cho lao động tự do theo Quyết định 964/QĐ-UBND-HC và Quyết định 1277/QĐ-UBND-HC (kinh phí tỉnh): **112.757** lao động tự do, với tổng số tiền trên **169** tỷ đồng. Phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh, thành phố để hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19. Đồng Tháp được Trung ương hỗ trợ **5.883** tấn gạo, đến nay đã tiếp nhận **4.116** tấn và triển khai đến **164.366** hộ dân. Triển khai an toàn các đợt đón công nhân theo kế hoạch tại thành phố Hồ Chí Minh (151 lao động) và Bình Dương (485 lao động).

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm được chú trọng, tổ chức **09** phiên giao dịch việc làm, tư vấn và giới thiệu việc làm cho **22.496** lao động (*đạt 75% kế hoạch*); triển khai chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo

hợp đồng, người lao động đi thực tập và thực tập nâng cao tay nghề, người tham gia Chương trình học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài do UBND Tỉnh ký kết giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, tính đến ngày 8/10/2021, đã hỗ trợ cho **797** lao động xuất cảnh<sup>(20)</sup> (đạt 53,1% kế hoạch), lao động trúng tuyển đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng, chờ xuất cảnh **1.354** người.

### ***c) Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân***

Tập trung thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, chú trọng bảo vệ an toàn dịch COVID-19 cho cơ sở khám, chữa bệnh, trường học và các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tập trung giám sát, ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp tại các địa phương; linh hoạt và tạo điều kiện tối đa cho người dân được khám, chữa bệnh; kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải phòng chống Covid -19 trong các khu cách ly, nơi lấy mẫu tại cộng đồng. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công tác phòng chống COVID-19 cho **82** nhân viên y tế (*tập huấn thực hành sử dụng máy thở cho bệnh nhân viêm đường hô hấp cấp do virus Corona, thực hành lâm sàng về Hồi sức cấp cứu*).

Các bệnh truyền nhiễm theo mùa đều giảm so với cùng kỳ, bệnh tai chân miệng có dấu hiệu tăng nhiều (cộng dồn đến hết tháng 8/2021 là 2.212 ca, tăng 1.646 ca, gấp 3,9 lần so cùng kỳ 2020). Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thực hiện thường xuyên, bảo vệ an toàn sức khỏe cho người dân. Trong 9 tháng đầu năm, toàn Tỉnh ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra ở huyện Hồng Ngự, không có ca tử vong.

Ngành y tế vừa phải đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên, vừa phải đảm nhiệm công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 nên các cơ sở khám chữa bệnh và lực lượng y tế dự phòng xuất hiện tình trạng quá tải.

### ***d) Hoạt động văn hóa, thể thao***

Trong đầu năm, Tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng Đại hội Đại biểu tỉnh Đồng Tháp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, mừng Đảng - mừng Xuân Tân Sửu 2021 và các sự kiện nổi bật khác của Tỉnh<sup>(21)</sup>. Tuy nhiên, từ ngày 27 Tết, trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, UBND Tỉnh đã chỉ đạo dừng tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, thể dục thể thao tập trung đông người, hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Tân Sửu năm 2021

<sup>(20)</sup>. Thị trường lao động đến làm việc gồm: Nhật Bản **740** lao động, Hàn Quốc **44** lao động, Đài Loan 12 lao động, Trung Quốc 01 lao động.

<sup>(21)</sup>. Lễ khai mạc, bế mạc Tuần lễ Văn hóa Du lịch Đồng Tháp năm 2021; Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập huyện Tháp Mười; Lễ đón nhận danh hiệu “Anh hùng Lao động” trong thời kỳ đổi mới của huyện Cao Lãnh; Lễ hội hoa xuân thành phố Sa Đéc năm 2021.

và các sự kiện, lễ hội trong 9 tháng đầu năm được tổ chức bảo đảm an toàn, phù hợp với điều kiện phòng chống dịch.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử được chú trọng. Trong 9 tháng đầu năm đã công nhận thêm **04** di tích lịch sử - văn hóa cấp Tỉnh, nâng tổng số di tích được xếp hạng là **91** di tích<sup>(22)</sup>. Các địa phương chú trọng công tác trùng tu, tôn tạo, chỉnh trang và nghiệm thu các di tích, đồng thời, hướng dẫn tổ chức hiệu quả các lễ hội theo hướng giảm quy mô và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19<sup>(23)</sup>. Ban hành và triển khai kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Đờn ca tài tử, Hò Đồng Tháp, Nghệ thuật công truyền thống giai đoạn 2021 - 2025; các khu điểm du lịch đều được hướng dẫn kỹ năng thực hành di sản Nghệ thuật Đờn ca Tài tử và Hò Đồng Tháp để giới thiệu đến khách du lịch, góp phần tạo dựng và quảng bá hình ảnh quê hương Đất Sen hồng.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và công tác gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Theo đó, đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Phong trào và Tổng kết công tác gia đình giai đoạn 2010 - 2020. Triển khai đề cương Hướng dẫn thẩm định tiêu chí “*Cơ sở vật chất văn hóa*” và tiêu chí “*Văn hóa*” trong xây dựng nông thôn mới.

Thể thao quần chúng phát triển ổn định và đi vào chiều sâu. Trong những tháng đầu năm đã tổ chức **47** giải thể thao, hội thao quần chúng với sự tham gia trên **7.400** vận động viên<sup>(24)</sup>; quan tâm, thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học<sup>(25)</sup>. Thể thao thành tích cao được đầu tư chiều sâu, quan tâm, tạo điều kiện cho các đoàn thể thao tham gia thi đấu tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nhằm chuẩn bị lực lượng chu đáo cho các giải đấu khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát. Trong 9 tháng đầu năm, đã cử **20** đoàn thể thao tham dự **20** giải thi đấu toàn quốc, mở rộng, giải quốc gia đạt **11** HCV, **11** HCB, **22** HCD<sup>(26)</sup>.

#### ***d) Lĩnh vực khoa học - công nghệ, tài nguyên và môi trường***

Nhiều hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ (KH-CN) được triển khai. Trong 9 tháng đầu năm 2021, đã đánh giá thông qua **04** nhiệm vụ

(22). Nổi bật, Khu Du lịch văn hoá Phương Nam đón nhận Bằng xếp hạng Di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị, thu hút ngày càng nhiều du khách thập phương đến tham quan, khám phá, trải nghiệm tại Khu Du lịch.

(23). Tổ chức thành công Lễ giỗ Thiên hộ Võ Duy Dương, Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu lần thứ 154 và khánh thành Tượng Thiên hộ Võ Duy Dương; tổ chức trang trọng Lễ khánh thành Miếu thờ Bà Chúa xứ và Lễ hội Vía Bà Chúa xứ tại Khu di tích Gò Tháp năm 2021.

(24). Nổi bật từ tỉnh đến cơ sở đồng loạt tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2021.

(25). Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đồng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXII. Mở lớp năng khiếu trọng điểm môn Điền kinh, Vovinam, bóng đá tại các huyện, thành phố.

(26). Nổi bật, Đá cầu Đồng Tháp nhất toàn đoàn Giải Đá cầu đồng đội quốc gia và nhất toàn đoàn Giải vô địch Đá cầu cá nhân toàn quốc năm 2021; Đội tuyển Bì sắt Nhất toàn đoàn giải Bì sắt vô địch Quốc gia.

KHCN<sup>(27)</sup>; chuyển giao kết quả thực hiện **04** nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh để ứng dụng vào thực tiễn<sup>(28)</sup>. Thực hiện hướng dẫn cho **53** lượt tổ chức, cá nhân đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích; hỗ trợ cho **35** tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động khoa học công nghệ với tổng kinh phí trên **244** triệu đồng.

Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt là trong lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải rắn và thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Tỉnh tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư vào công tác thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các huyện phía Nam sông Tiền, đã có hơn **10** nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký tham gia trong lĩnh vực này. Công tác kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, không phát sinh sự cố về môi trường nghiêm trọng, đã lập hồ sơ đề nghị xóa tên **03** cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh<sup>(29)</sup>. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên<sup>(30)</sup>, gắn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn cao điểm phòng, chống dịch COVID-19.

## 2.8. Công tác cải cách hành chính (CCHC) được chú trọng thực hiện

UBND Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính. Trong 9 tháng đầu năm 2021, đã tiếp nhận gần 1.092.512 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 99,1% so với tổng hồ sơ tiếp nhận (trong đó, đúng và trước hạn là 99,55%, trễ hạn là 0,45%). Tính đến ngày 07/10/2021, Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Đồng Tháp đã tiếp nhận **27.925** phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin của tổ chức, công dân và đã xử lý **27.638** phản ánh kiến nghị, đạt **98,97%** (*phần lớn là các phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính trên địa bàn Tỉnh và thông tin liên quan đến đại dịch COVID-19 chiếm khoảng 70%*). Đồng thời, thực hiện lồng ghép nhiệm vụ khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh qua Tổng đài.

UBND Tỉnh tổ chức hội nghị công bố và đánh giá kết quả Chỉ số Cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan

<sup>(27)</sup>. (1) Nghiên cứu biện pháp tổng hợp phòng trừ bệnh vàng lá, thối rễ và héo xanh trên cây quýt Hồng theo hướng bền vững tại huyện Lai Vung; (2) Quan trắc môi trường nước phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học thích ứng với biến đổi khí hậu tại Vườn Quốc gia Tràm Chim; (3) Xây dựng mô hình sản xuất cây rau làm kiềng ứng dụng công nghệ cao tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; (4) Ứng dụng công nghệ tuần hoàn trong ương giống và nuôi lươn đồng (*Monopterus albus*) thương phẩm quy mô nông hộ tại thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

<sup>(28)</sup>. (1) Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để xây dựng mô hình nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế nhãn Châu Thành; (2) Xây dựng mô hình sản xuất, sơ chế gắn với tiêu thụ đạt hiệu quả kinh tế cao đối với cây rau tại xã Long Thuận.

<sup>(29)</sup>. Gồm Phòng Khám Đa khoa Dinh Bà, Phòng Khám Đa khoa Lấp Vò và Bãi rác thị trấn Lấp Vò.

<sup>(30)</sup>. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp duy trì thực hiện chuyên mục Môi trường và Cuộc sống, phát sóng định kỳ 01 lần/tháng (09 kỳ).

hành chính nhà nước năm 2020<sup>(31)</sup>, trên cơ sở đó đúc kết kinh nghiệm, đề ra phương hướng nâng cao kết quả trong năm tiếp theo. Theo kết quả vừa công bố, chỉ số PAPI cấp tỉnh tiếp tục giữ vững vị trí thứ 2, với **46,69** điểm (*tăng 0,25 điểm so với năm 2019*); Chỉ số Cải cách hành chính Tỉnh PAR Index xếp hạng 5/63 tỉnh thành phố (*năm 2019 xếp hạng 3*), với tổng điểm đạt được là **86,77** điểm tăng **2,34** điểm (*năm 2019 đạt 84,43 điểm*), đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (*1 phần của Chỉ số CCHC*) xếp thứ hạng 12, tăng 3 hạng so với năm 2019 (hạng 15), đạt **89,06** điểm, tăng **1,44** điểm so với năm 2019 (87,62 điểm).

Tiếp tục triển khai mô hình kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích; mô hình Công dân không viết gấn với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, mô hình phòng họp không giấy. Cổng dịch vụ công tỉnh đã kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến vận hành ổn định, Cổng dịch vụ công cung cấp **1.100** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (*dịch vụ công trực tuyến mức 4 có phát sinh hồ sơ đến nay là hơn 300 dịch vụ với hơn 69.500 hồ sơ*), đạt tỷ lệ **61%** so với tổng số thủ tục hành chính của Tỉnh. Mô hình e-DongThap đang được triển khai rộng rãi trong nhân dân, phục vụ kết nối thông tin giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền tỉnh nhằm góp phần xây dựng chính quyền thân thiện, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhân dân. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được đẩy mạnh hơn khi hoạt động trong điều kiện phòng chống dịch COVID-19. UBND Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo để điều hành xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được xây dựng đồng bộ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử.

## **2.9. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại được duy trì**

Các lực lượng chức năng thực hiện nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp bảo vệ tốt các địa bàn, mục tiêu trọng điểm, nhất là trong các ngày lễ, Tết Nguyên đán. Hoàn thành việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2021. Tổ chức Lễ phát động và ra quân cấp căn cước công dân (CCCD) trên địa bàn tỉnh, đến nay, đã thu nhận **952.028** hồ sơ cấp CCCD, đã trả **286.652** thẻ CCCD (*qua bưu điện là 242.592 thẻ*); tuy nhiên, do tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên tạm dừng thu nhận hồ sơ cấp CCCD.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Tỉnh được giữ vững, ổn định; tội phạm

<sup>(31)</sup>. Giá trị trung bình Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh đạt 81,52%, tăng 0,84% so với năm 2019; của các địa phương đạt 78,3%, tăng 2% so với năm 2019. Chỉ số hải lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 giảm 0,31% so với năm 2019 và tăng 3,5% so với năm 2018; SIPAS 2020 ở từng cấp cũng giảm so với năm 2019 và tăng so với năm 2018

về trật tự xã hội được kéo giảm **22,5%**; tỷ lệ điều tra khám phá tội phạm về trật tự xã hội đạt **96,68%**; không để hình thành băng nhóm hoạt động có tổ chức, hoạt động “tín dụng đen” được kiểm soát; tội phạm về ma túy được kiểm soát; tấn công mạnh tội phạm ma túy và tệ nạn cờ bạc. Tình hình trật tự an toàn giao thông ổn định, các dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng và các đoàn khách đến địa phương được bảo vệ an toàn, giao thông thông suốt; tình hình tai nạn giao thông đường bộ được kéo giảm trên cả ba tiêu chí (*số vụ, người chết, người bị thương*).

Tình hình an ninh biên giới và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội toàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định. Ủy ban nhân dân Tỉnh đã thành lập Sở Chỉ huy tiền phương phối hợp chặt chẽ với tỉnh An Giang để thống nhất triển khai đồng bộ, chặt chẽ các biện pháp ứng phó, ngăn chặn người nước ngoài cùng nhà bè, nhà thuyền và các phương tiện thủy, bộ khác từ Campuchia xâm nhập trái phép vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp góp phần giải quyết kịp thời các cần đề phát sinh theo đúng quy định pháp luật của hai nước trên tinh thần đoàn kết, hữu nghị. Tổ chức đón và bố trí, sắp xếp an toàn cho hơn **26.000** người dân quay về tỉnh tự phát trong những ngày đầu tháng 10.

Công tác đối ngoại được củng cố và mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, giáo dục, y tế, quốc phòng an ninh... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Giữ vững quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Prây-veng và Ban-tây Miên-chay Vương quốc Campuchia bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện mục tiêu kép “*vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội*” đạt được nhiều kết quả quan trọng và đúc kết được nhiều kinh nghiệm, nhất là thời gian trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Các định hướng và phương pháp thiết lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi liên tục phát huy trong mọi bối cảnh. Chỉ số PCI, PAPI, PAR Index tiếp tục đạt thứ hạng cao, góp phần nâng cao hình ảnh địa phương, tạo nhiều động lực và sự tự tin trong điều hành kinh tế cũng như cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tình hình dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả trên địa bàn tỉnh, các mục tiêu lớn trọng tâm được đảm bảo: các lĩnh vực kinh tế ổn định, cân đối nguồn lực tài chính; các chuỗi cung ứng được duy trì; an sinh xã hội được thực hiện tốt, an toàn trật tự xã hội và an ninh quốc phòng được giữ vững. Hoạt động cung ứng trong chuỗi ngành hàng chủ lực được duy trì liên tục, tạo điều kiện cho công tác khôi phục các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra khá mạnh mẽ.

#### 2. Những tồn tại, hạn chế

- Dịch bệnh diễn biến phức tạp, nguy hiểm và ảnh hưởng nặng nề đến tính mạng, sức khỏe và tinh thần của người dân, đã có **214** người trên địa bàn tỉnh tử vong do dịch COVID-19, đời sống và việc làm của người dân rơi vào hoàn cảnh khó



khăn, nhất là lao động tự do, nhóm dân cư có thu nhập thấp. Người dân mất việc làm, tự phát quay về tỉnh với số lượng lớn. Dịch COVID-19 vẫn chưa chấm dứt nên độ mở kinh tế, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn hạn chế và phụ thuộc vào diễn biến của dịch bệnh.

- Các chỉ số sản xuất ngành, lĩnh vực đều giảm sút mạnh trong quý III, chỉ số tiêu thụ ngành chế biến chế tạo giảm mạnh, trong khi chỉ số tồn kho một số ngành tăng cao so với cùng kỳ. Chi phí hoạt động doanh nghiệp tăng cao, thiếu nguồn cung nguyên vật liệu, nhiều doanh nghiệp bị mất thị trường. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh, nhất là ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng ngưng hoạt động nhiều tháng.

- Công tác khôi phục hoạt động kinh tế, xã hội, nhất là đầu tư, chương trình, kế hoạch trọng tâm năm 2021 gặp nhiều khó khăn, điềm nghẽn. Mục tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao khó đạt do thu nhập người dân bị giảm sút (*tiêu chí thu nhập, tiêu chí môi trường*).

- Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kỳ vọng, công tác chuẩn bị đầu tư kể cả vốn ngân sách và ngoài ngân sách, giải phóng mặt bằng một số dự án vẫn chậm, chưa thực sự tạo ra đột phá để thúc đẩy mạnh mẽ trong tăng trưởng kinh tế. Nhiều dự án xây dựng ngừng hoạt động, hoạt động cầm chừng; việc xây dựng nhà ở trong dân ngừng hoàn toàn.

- Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài còn chậm so với kế hoạch, số lao động chờ xuất cảnh khoảng **1.354** lao động; công tác thu và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp gặp nhiều khó khăn. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tạm dừng ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và sức khỏe người dân.

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Dịch bệnh bùng phát nhanh và kéo dài trong vào ngoài nước làm cho hoạt động kinh tế và xã hội đều bị thu hẹp, tạm ngưng để áp dụng biện pháp giãn cách, tách F0 trong cộng đồng. Tỷ lệ bao phủ vắc xin trên địa bàn tỉnh thấp. Việc ứng phó với khủng hoảng do dịch bệnh chưa có tiền lệ. Ý thức cộng đồng và ý thức cá nhân trong phòng chống, dịch bệnh chưa cao.

- Phần lớn doanh nghiệp tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực quản trị yếu, năng lực tài chính còn hạn chế nên chưa đảm bảo các điều kiện sản xuất an toàn. Đã phát sinh một số ổ dịch phức tạp trong doanh nghiệp. Khả năng khôi phục của doanh nghiệp cần nhiều thời gian.

- Hoạt động khai thác khoáng sản gặp nhiều khó khăn do vướng quy định liên quan Luật Quy hoạch<sup>(32)</sup> nên trữ lượng khai thác bị hạn chế, nhiều mỏ cát và phương tiện đã ngưng hoạt động, nên có tình trạng nguồn cung ứng cát cho các công trình gặp khó khăn, giá vật liệu xây dựng (thép, gạch,...) biến động gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Hệ thống y tế của tỉnh một số mặt còn yếu kém và chưa có kinh nghiệm trong ứng phó với dịch bệnh nên trong thời gian đầu còn lúng túng, phối hợp chưa chặt chẽ. Chi phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh lớn trong khi điều kiện nguồn lực của tỉnh còn hạn chế.

- Việc tuyên truyền, vận động người dân chưa đầy đủ nên phát sinh khiếu nại, khiếu kiện; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, nhà thầu còn hạn chế; công tác giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian, vốn bồi thường giải phóng mặt bằng không được bố trí trong vốn chuẩn bị đầu tư (*trừ các dự án nhóm A theo Điều 54, Luật Đầu tư công năm 2019*), nên hồ sơ phải đáp ứng đủ điều kiện bố trí vốn thực hiện dự án, hạn chế việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh thiếu kinh nghiệm, lúng túng nên lãnh đạo sự chuyển đổi các giải pháp thích ứng, linh hoạt một số lĩnh vực, thời điểm chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

## IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện mục tiêu kép “*vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội*” linh hoạt theo từng địa bàn và thời điểm cụ thể, từng bước mở cửa kinh tế để phục hồi sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao nhất theo Kịch bản 1: 2,5 - 3,5%<sup>(33)</sup>. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*”, huy động nguồn lực kiểm soát tình hình dịch bệnh, triển khai thực hiện nghiêm phương châm “*5K + vaccine*” trên toàn tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp an sinh xã hội, khôi phục đời sống sinh hoạt và sản xuất kinh doanh bình thường trên địa bàn Tỉnh (*sau khi dịch COVID-19 lần thứ tư được kiểm soát*); tiếp tục bảo vệ tuyến biên giới, ngăn chặn mầm bệnh xâm nhập từ bên ngoài. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vắc xin được cấp, chủ động phương án

<sup>(32)</sup>. Quy hoạch khoáng sản được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh trong khi quy hoạch khoáng sản của Tỉnh đến năm 2020 đã hết kỳ quy hoạch, nhưng chưa được điều chỉnh hay bổ sung.

<sup>(33)</sup>. Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Đồng Tháp trong quý IV năm 2021.

triển khai tiêm phòng, ngay khi Chính phủ triển khai chiến dịch tiêm vắc xin diện rộng.

(2) Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các biện pháp thực hiện “*mục tiêu kép*”, linh hoạt, phù hợp, theo phân cấp của chính quyền địa phương. Theo dõi sát tiến độ thu ngân sách, bảo đảm hoàn thành dự toán được giao trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách cho công tác phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất khác.

(3) Chỉ đạo khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025, kể cả công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm; rà soát tiến độ giải ngân từng dự án, làm cơ sở điều hành kế hoạch giải ngân, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu giải ngân đề ra; kiểm soát tốt tiến độ dự án đầu tư công (*từ lúc chuẩn bị đầu tư cho đến khi quyết toán vốn, kết thúc dự án*) kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc.

(4) Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết, dịch bệnh phát sinh trên cây trồng, vật nuôi, kịp thời có giải pháp phòng trừ hiệu quả (*nhất là dịch tả heo châu Phi và dịch cúm gia cầm*); tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP và phát triển công nghệ truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra.

Cập nhật kịp thời tình hình sản xuất, nhu cầu liên kết tiêu thụ nông sản thông qua việc thống kê sản lượng dự kiến thu hoạch; triển khai các giải pháp kết nối với các kênh phân phối (*hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, doanh nghiệp xuất khẩu nông sản*), tạo điều kiện hỗ trợ nông dân dân trong khâu sản xuất và liên kết tiêu thụ hàng hóa. Xây dựng bản đồ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với các ngành hàng chủ lực.

(5) Thúc đẩy các ngành công nghiệp phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất an toàn. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư cho các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án tạo động lực, trọng điểm; hỗ trợ các dự án vừa khánh thành đi vào hoạt động ổn định, gia tăng công suất đóng góp cho tăng trưởng và giải quyết việc làm. Tiếp tục thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản; phát triển các ngành công nghiệp tiềm năng. Thường xuyên đối thoại, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (*đặc biệt các doanh nghiệp dịch vụ, du lịch, vận tải, bán lẻ bị tác động bởi dịch COVID-19*).

(6) Phục hồi và đẩy mạnh phát triển hoạt động thương mại trong điều kiện bình thường mới, kích thích tiêu dùng, tạo điều kiện đẩy mạnh xuất khẩu, khôi phục lại các ngành dịch vụ (*tín dụng, du lịch, vận tải...*). Chủ động phối hợp với

các bộ, ngành có liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ giới thiệu và quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; mở rộng và phát triển thị trường nội địa; tập trung phát triển, nâng cao năng lực xuất khẩu những sản phẩm thế mạnh; tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vi phạm an toàn thực phẩm. Đảm bảo duy trì hoạt động giao thông, vận tải thông suốt.

Tiếp tục phát triển hoàn thiện sản phẩm du lịch đặc trưng tại các khu di tích, điểm du lịch trọng điểm; đổi mới, cải tiến các sản phẩm dịch vụ để thu hút du khách; khôi phục, phát triển nhân lực cho doanh nghiệp, chú trọng đào tạo kỹ năng cho hướng dẫn viên du lịch; duy trì việc sửa chữa cơ sở vật chất, triển khai sớm các biện pháp chuyển đổi số để chuẩn bị tốt hơn cho giai đoạn hậu COVID-19.

(7) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các điểm yếu; xây dựng bộ máy chính quyền năng động, thân thiện, chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; thực hiện tốt chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử tạo động lực nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tiếp tục triển khai, nhân rộng một số ứng dụng, mô hình có hiệu quả. Tích cực đối thoại với doanh nghiệp và người dân, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ ngay các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách theo tinh thần Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(8) Bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục, nhất là ở các khối lớp thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (lớp 1, 2 và 6). Triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chưa đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019, từng bước nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tương xứng với bằng cấp và đảm bảo năng lực để thực hiện nhiệm vụ.

(9) Triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, kết nối với doanh nghiệp để giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Rà soát, nắm bắt tình hình tác động của dịch COVID-19 đến người lao động; tiếp tục rà soát, thực hiện gói hỗ trợ theo cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP; giải quyết hài hòa các vấn đề giữa doanh nghiệp và người lao động; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp vận động người lao động tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Tổ chức Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

(10) Tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng

bá hình ảnh Đồng Tháp. Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số; triển khai kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp.

(11) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050. Ban hành và triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI (khi Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI thông qua).

(12) Phối hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ; phòng, chống ma túy; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phòng, chống dịch tại khu vực biên giới, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động xuất nhập cảnh trái phép trốn cách ly.

(13) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết, huy động người dân, đoàn viên, hội viên chung sức phấn đấu, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo niềm tin và động lực tham gia sản xuất, kinh doanh, phòng chống dịch COVID-19, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

## V. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, dự báo tình hình và mục tiêu phấn đấu trong những tháng cuối năm, dự kiến kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cả năm 2021 đạt được kết quả như sau:

Theo kết quả công bố của Tổng cục Thống kê, ước tính tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) cả năm 2021 **đạt 2,22%**<sup>(34)</sup>, trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng **3,14%**; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng **2,09%**; khu vực thương mại - dịch vụ tăng **1,5%**. Quy mô kinh tế tiếp tục được mở rộng, đến cuối năm 2021 đạt **90.384** tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người ước đạt **56,45** triệu đồng (*tương đương 2.412 USD*). Nền tảng sản xuất nông nghiệp được giữ vững, công nghiệp - xây dựng được duy trì, thương mại - dịch vụ được khôi phục bước đầu. Đây là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế trong năm 2022.

Xã hội tiếp tục được duy trì ổn định, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao, nhiều mô hình sản xuất mới được hình thành, thay đổi cơ bản về phát

(34). Theo ước tính của Tổng cục Thống kê tại Công văn số 1125/TCTK-TKQG ngày 01/8/2021.

triển kinh tế nông nghiệp, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn **1,36%** (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025<sup>(35)</sup>); hình ảnh địa phương được cải thiện đáng kể.

Dự báo khả năng thực hiện đạt và vượt **15/22** chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó, có 100% chỉ tiêu môi trường đạt kế hoạch, **07** chỉ tiêu ước không đạt kế hoạch (gồm 05 chỉ tiêu kinh tế, 02 chỉ tiêu văn hóa - xã hội): tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người, thu ngân sách trên địa bàn, huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP, giá trị xuất khẩu hàng hoá (không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất), tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH bắt buộc so với lực lượng lao động trong độ tuổi và tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi. Chi tiết tại **Phụ lục I**.

## **VI. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

#### **1. Về thuận lợi**

- Cả nước đang tập trung lực lượng và nguồn lực để đẩy lùi dịch COVID-19, quyết tâm kiểm soát dịch trong thời gian sớm nhất; Việt Nam phấn đấu đạt mục tiêu cuối năm 2021 hoặc đầu năm 2022 có thể đạt miễn dịch cộng đồng (tỷ lệ tiêm vắc xin khoảng 70% dân số).

- Công tác phòng, chống dịch bệnh của tỉnh đạt hiệu quả, nhiều tiên bộ, quyết tâm kiểm soát và đẩy lùi dịch COVID-19, thực hiện đồng bộ giải pháp tuyên truyền và tập huấn, nâng cao năng lực phòng, chống dịch cho cộng đồng, cá nhân.

- Tăng trưởng kinh tế của tỉnh khá ổn định trong 10 năm qua, vẫn còn khá nhiều dư địa để tiếp tục phát triển, xuất khẩu vẫn tăng trưởng khá tốt. Trong giai đoạn 2021 - 2025, trung ương đầu tư xây dựng tuyến cao tốc An Hữu - Cao Lãnh sẽ khai thông điểm nghẽn trong vận chuyển hàng hóa.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, nỗ lực cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Chính quyền trân trọng mọi nhà đầu tư và chất chiu từng cơ hội hợp tác dù nhỏ nhất. Nguồn nhân lực của tỉnh dồi dào, cùng với dòng dịch chuyển người lao động về quê trong đại dịch sẽ tạo ra sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sự quyết tâm của chính quyền trong quản lý điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

#### **2. Về khó khăn**

<sup>(35)</sup>. Ngày 27/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021 tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, tốc độ hồi phục nền kinh tế tùy thuộc vào diễn biến của dịch bệnh.

- Các thành phần kinh tế, lao động, người dân đều bị tác động, cần thời gian để phục hồi và thích ứng với tình hình mới.

- Sức hút đầu tư đối với các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao còn hạn chế, số doanh nghiệp dẫn dắt trong lĩnh vực nông nghiệp còn ít, kinh tế biên giới chưa được phát huy đúng mức.

- Nguồn lực nội tại của Tỉnh còn hạn hẹp, cần sự hỗ trợ từ Trung ương, huy động vốn đầu tư từ các khu vực ngoài Nhà nước gặp nhiều khó khăn. Hạ tầng giao thông kết nối tỉnh với các khu vực lân cận còn nhiều điểm nghẽn. Liên kết vùng chưa chặt chẽ, hiệu quả không cao.

- Tội phạm về trật tự xã hội, ma túy ngày càng mạnh động, tinh vi và tiềm ẩn nhiều nguy cơ; tội phạm ma túy càng tăng kéo theo phát sinh các loại tội phạm khác.

### **3. Về cơ hội**

- Dự báo nhu cầu tiêu dùng trong nước sẽ được cải thiện, nhu cầu bên ngoài cũng phục hồi đáng kể sau khi các nước là đối tác thương mại với Việt Nam triển khai tiêm vắc xin và các gói hỗ trợ kích thích kinh tế. Tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 được dự báo có nhiều triển vọng, đạt khoảng 4,2% theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

- Trong nước, Chính phủ tiếp tục cải cách thể chế về kinh tế, lấy hội nhập quốc tế là động lực để khôi phục; tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người lao động; tiếp tục tăng cường các giải pháp để triển khai nhanh và hiệu quả vốn đầu tư công, kiểm soát lạm phát và duy trì ổn định tỷ giá. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có khả năng linh hoạt và chuyển đổi nhanh, sẽ thích ứng nhanh hơn khi thị trường khôi phục.

- Các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, khoa học - công nghệ là thời cơ cho các doanh nghiệp thay đổi và phục hồi, nhưng cũng là thách thức nếu không nắm bắt kịp.

- Cùng việc hội nhập quốc tế sâu rộng, nhất là các Hiệp định song phương, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP), Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đang dần thực thi toàn diện hơn sẽ mở ra những thuận lợi, cơ hội lớn để đẩy mạnh xuất khẩu nhiều mặt hàng (*da giày, dệt may, thủy sản chế biến, gạo,...*), tham gia gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.



#### 4. Về thách thức

- Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi tình hình kinh tế xã hội quốc tế đang ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Xu hướng đầu tư và tiêu dùng sẽ có nhiều thay đổi sau dịch COVID-19.

- Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, bất thường, kèm theo thiên tai, dịch bệnh, tình trạng sạt lở bờ sông, giông lốc, mưa bất thường có khả năng tăng lên... là những thách thức lớn cho sản xuất và đời sống người dân.

- Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại cơ hội nhưng cũng đan xen những thách thức về cạnh tranh, hàng rào kỹ thuật trong thương mại khắt khe hơn; các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, tiêu chuẩn về lao động và môi trường, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.

- Các vấn đề an ninh phi truyền thống gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của Tỉnh khu vực biên giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi.

### II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “*vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội*”, kiểm soát tốt tình hình dịch COVID-19, giữ vững địa bàn an toàn để người dân, doanh nghiệp an tâm sinh sống và sản xuất, kinh doanh. Đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho các thành phần kinh tế phục hồi và phát triển. Thúc đẩy tăng trưởng đi đôi với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững. Phát huy tối đa mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực nội tại cho đầu tư phát triển trên nền tảng tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu công nghiệp, chuyển đổi số, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thúc đẩy chuyển dịch lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng thích ứng biến đổi khí hậu, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực biên giới.

### III. PHƯƠNG ÁN TĂNG TRƯỞNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trên cơ sở ước tính kết quả thực hiện năm 2021, dự báo tình hình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) với **03** phương án sau:

**Phương án 1:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **6,5%**, trong đó: Khu vực 1 tăng 3,5%, khu vực 2 tăng 8,8% (*công nghiệp tăng 9,0%; xây dựng tăng 7,83%*), khu vực 3 tăng 7,76%.

**Phương án 2:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **7,0%**, trong đó: Khu vực 1 tăng 3,7%, khu vực 2 tăng 9% (*công nghiệp tăng 9,2%; xây dựng tăng 8,03%*), khu vực 3 tăng 8,7%.

**Phương án 3:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **7,5%**, trong đó: Khu vực 1 tăng 4%, khu vực 2 tăng 9,6% (*công nghiệp tăng 9,5%; xây dựng tăng 10,08%*), khu vực 3 tăng 9,32%.

Qua phân tích, đánh giá tình hình và khả năng thực hiện của các ngành, lĩnh vực, UBND Tỉnh xây dựng Kế hoạch với mức tăng trưởng GRDP năm 2022 theo **Phương án 2 là 7,0%**

*(Chi tiết phân tích cơ sở chọn phương án tại Phụ lục I - kèm theo)*

Kế hoạch năm 2022 có **22** chỉ tiêu chủ yếu, bao gồm: **06** chỉ tiêu về kinh tế, **12** chỉ tiêu về văn hoá - xã hội và **04** chỉ tiêu về môi trường.

*(Chi tiết Biểu chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục II kèm theo)*

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Trên cơ sở định hướng nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và nền tảng kết quả đạt được trong năm 2021, bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, UBND Tỉnh xác định một nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đối với các ngành, lĩnh vực trong năm 2022 như sau:

##### **1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát tốt tình hình dịch trên địa bàn**

Củng cố toàn diện hệ thống y tế từ cấp tỉnh đến cơ sở, đảm bảo ứng phó nhanh và linh hoạt với các tình huống diễn biến dịch COVID-19. Nâng cao khả năng điều trị, xét nghiệm của các cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng với tình hình diễn biến của dịch bệnh.

Triển khai Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021 - 2022.

Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao năng lực cho mỗi người dân phòng, chống dịch COVID-19 cho cộng đồng, cá nhân. Đồng thời nâng cao năng lực giám sát địa bàn cấp cơ sở, kịp thời ngăn chặn và xử lý mầm bệnh phát sinh, nhất là mầm bệnh từ bên ngoài, không để xảy ra trường hợp lây lan diện rộng trong cộng đồng.

Củng cố, hoàn thiện phương án tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp phù hợp với từng bối cảnh diễn biến của dịch bệnh, đảm bảo thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh vừa hoạt động vừa chủ động phòng, chống dịch COVID-19.

## 2. Phát triển ổn định khu vực nông - lâm - thủy sản và tăng tốc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tổng thể tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản đạt **3,7%**; thúc đẩy hình thành chuỗi giá trị ngành hàng hoa kiểng, hoa màu, trái cây, vật nuôi...; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi sang các loại nông, thủy sản có giá trị cao hơn, giảm dần diện tích lúa vụ ba<sup>(36)</sup>.

Khuyến khích chăn nuôi tập trung quy mô lớn, hiện đại. Gia tăng số lượng đàn gia súc, gia cầm; kiểm soát tốt dịch tả heo Châu phi, tạo điều kiện tăng số lượng đàn heo (*tăng 4,5% so với năm 2021*); phát triển mô hình chăn nuôi kết hợp với dự án năng lượng điện mặt trời.

Phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ với sự tham gia của doanh nghiệp, gia tăng quy mô sản xuất có chứng nhận mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc. Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách phù hợp vào thực tế từng địa phương, từng bước hình thành vùng sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại gắn kết với công nghiệp chế biến, tiêu thụ tại mỗi địa phương.

Xây dựng, nâng cấp hạ tầng phù hợp với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp hoàn chỉnh. Thực hiện dự án Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “*Cao Lanh*” cho sản phẩm xoài, dự án Đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý Đồng Tháp cho sản phẩm sen. Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong chuỗi liên kết nhằm thu hút, khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn<sup>(37)</sup>; mở rộng hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân, tăng diện tích cánh đồng liên kết.

Hỗ trợ nâng cao năng lực hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, thúc đẩy các hoạt động “*sản xuất chung*”, “*mua chung*”, “*bán chung*” nhằm gia tăng sự đồng nhất về chất lượng nông sản, giảm giá thành sản xuất, đảm bảo các quy chuẩn đầu vào của các chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại. Tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực sử dụng công cụ thương mại điện tử trong quảng bá và tiêu thụ nông sản... Nâng cao năng lực hoạt động Hội quán nông dân tạo nền tảng vững chắc để chuyển đổi lên thành Hợp tác xã.

<sup>(36)</sup>. Diện tích gieo trồng lúa cả năm 2022 giảm hơn 9.900 ha so với năm trước; Sản lượng lúa cả năm đạt 3,24 triệu tấn. Diện tích hoa màu và cây lương thực ngắn ngày tăng hơn 3.000 ha so với năm trước; diện tích ăn trái tăng hơn 2.000 ha so với năm trước.

<sup>(37)</sup>. Thực hiện Nghị quyết số 331/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 về Ban hành chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân, tạo động lực phát triển nông thôn; tăng cường phổ biến thông tin chính sách, hỗ trợ cập nhật kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, trình diễn mô hình cho người nông dân, hướng dẫn nông dân triển khai sản xuất phù hợp sau dịch COVID-19. Phát triển sản phẩm (OCOP) tiềm năng; ứng dụng công nghệ - kỹ thuật cao trong canh tác và chế biến sau thu hoạch; tổ chức lại sản xuất các làng nghề gắn với du lịch trải nghiệm.

Phát huy tính chăm chỉ, tự lực và hợp tác của người dân, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Duy trì, nâng chất các xã đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Thí điểm xây dựng xã nông thôn mới gắn với **“Làng thông minh”**. Phần đầu đến cuối năm 2022 có thêm **04** xã đạt chuẩn nông thôn mới, **06** xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, **04** xã đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

### 3. Phát triển mạnh công nghiệp với vai trò đầu tàu tăng trưởng

Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp; khôi phục, gia tăng năng lực sản xuất của ngành chế biến (*chế biến gạo, thủy sản đông lạnh, thức ăn chăn nuôi, may mặc, chế biến sau gạo*) và khai thác các nhân tố tăng trưởng mới từ khởi nghiệp, dự án đầu tư mới, thúc đẩy tăng trưởng đạt mức **9,2%**. Tiếp tục giám sát chặt chẽ việc tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn dịch COVID-19 trong tình hình mới.

Nắm bắt xu hướng đầu tư của doanh nghiệp, vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ và kết nối với các vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị ngành hàng<sup>(38)</sup>. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất lao động. Thúc đẩy nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu. Khuyến khích áp dụng rộng rãi các giải pháp sản xuất sạch hơn và sử dụng năng lượng tiết kiệm; kêu gọi đầu tư phát triển nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu để đưa vào hoạt động<sup>(39)</sup>; rà soát, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện hữu và thành lập mới một số khu, cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư sản xuất kinh doanh công nghiệp.

<sup>(38)</sup> Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND Tỉnh về Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND Tỉnh quy định một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

<sup>(39)</sup> Khu công nghiệp Tân Kiều (huyện Tháp Mười), khu công nghiệp sông Hậu 2, khu công nghiệp Ba Sao (huyện Cao Lãnh), khu công nghiệp Trần Quốc Toàn mở rộng; các cụm công nghiệp: Tân Lập, Bắc Sông Xáng, Cái Tàu Hạ - An Nhơn, Trường Xuân, Bình Thành.

Thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp và chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

#### **4. Khôi phục và thúc đẩy tăng trưởng nhanh thương mại - dịch vụ**

Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, gần kề ở các khu dân cư phù hợp với lộ trình quy hoạch phát triển ngành thương mại của Tỉnh; chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh tại khu vực nông thôn và các chợ đầu mối, chợ sỉ có khả năng phát luồng thúc đẩy thương mại nội địa.

Coi trọng phát triển các kênh phân phối hàng hóa trong nước, kết nối hợp tác lâu dài với các hệ thống bán lẻ hiện đại (*Saigon Co.op, Bách Hóa Xanh, VinMart,...*). Nâng cao vai trò đầu mối và năng lực thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của tỉnh tại các thị trường trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong tỉnh xúc tiến thương mại và kết nối với các mạng lưới bán hàng siêu thị, hệ thống bán lẻ, các Trung tâm Giới thiệu trưng bày Đặc sản và Du lịch của Tỉnh tại các tỉnh, thành trong nước; các kênh bán hàng online uy tín trong và ngoài nước. Tạo điều kiện phát triển mạnh mô hình thương mại điện tử, hướng đến phát triển kinh tế số phù hợp xu thế vận hành của thị trường dịch vụ. Khuyến khích người dân mua bán trực tuyến.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường thực hiện hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, phấn đấu giá trị xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng hóa tạm nhập tái xuất*) tăng **7,7%** so với năm 2021. Chú trọng khai thác kinh tế biên mậu. Tăng cường công tác thông tin, dự báo nhu cầu thị trường đến người dân, doanh nghiệp. Hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Giao dịch, phân phối nông sản và Phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp tại Hà Nội, Trung tâm giới thiệu ẩm thực, đặc sản, du lịch Đồng Tháp và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tại Phú Quốc.

Kích hoạt đồng bộ các loại hình dịch vụ, thúc đẩy các ngành sản xuất và dịch vụ khác như logistics, viễn thông và công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học - công nghệ, tư vấn, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ phục vụ cho khách du lịch.

#### **5. Kích cầu du lịch, từng bước khôi phục lại hoạt động du lịch gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ**

Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm đặc trưng từng khu, điểm du lịch<sup>(40)</sup>, khai thác hiệu quả thị trường khách nội địa, có giải pháp phục hồi khách quốc tế sau đại dịch COVID-19. Thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển du lịch góp phần nâng

<sup>(40)</sup>. Hoàn thiện Chương trình du lịch trải nghiệm mùa nước nổi tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, Chương trình du lịch trải nghiệm một ngày làm nông dân ở Xẻo Quýt, Chương trình du lịch trải nghiệm mỗi ngày một nghề tại TP. Sa Đéc, Chương trình du lịch đi trong màu xanh của vườn trái cây đặc sản như Quýt hồng Lai Vung, Xoài Cao Lãnh, Nhân Châu Thành. Triển khai dự án Làng văn hóa du lịch Sa Đéc và xây dựng Làng văn hóa du lịch Sen Tháp Mười.

cao chất lượng và đa dạng sản phẩm dịch vụ, hình ảnh địa phương, lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp của vùng đất Sen Hồng.

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn, Homestay, Farmstay; thúc đẩy phát triển hệ thống sản phẩm du lịch có tính liên kết cao như: sản phẩm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với sản phẩm OCOP kết hợp trải nghiệm làng nghề; du lịch văn hóa lịch sử (đình làng - nhà cổ) kết hợp lễ hội; du lịch ẩm thực, sự kiện kết hợp mua sắm; du lịch chính quyền, du lịch số; du lịch chăm sóc sức khỏe gắn kết với các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế đêm, kinh tế tuần hoàn.

Chú trọng hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết phát triển du lịch, xây dựng, khai thác tuyến du lịch mới “Sắc màu vùng biên” (*thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Đồng Tháp - An Giang - Kiên Giang*); tiếp tục hoàn thiện Chương trình du lịch “Hành trình ba địa phương một điểm đến”. Tập trung truyền thông quảng bá thương hiệu du lịch “Đồng Tháp - Thuần khiết như hồn sen”, tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp thành điểm thu hút đầu tư kinh doanh tiềm năng, thân thiện, an toàn.

Chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong du lịch; số hóa các thông tin, tài liệu về điểm đến, sản phẩm dịch vụ, tiện ích,... hướng tới hình thành, phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh.

## **6. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hội quán**

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Tập trung cải cách hành chính, cung cấp các dịch vụ công, xây dựng chính quyền điện tử nhằm rút ngắn thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao điểm số các chỉ số quan trọng, đảm bảo duy trì vị trí thuộc nhóm “*rất tốt*” trên bảng xếp hạng cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); “*nhóm B*” cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX); nhóm “*cao nhất*” cả nước về Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Quán triệt chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”, tiếp tục tăng cường công tác đối thoại thực chất với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí thông qua các kênh giao tiếp đã tạo lập: mạng xã hội, hộp thư điện tử, mô hình Cà phê doanh nghiệp, họp mặt định kỳ, tiếp nhận và xử lý phản ánh qua Tổng đài 1022...

Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, truyền thông giới thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư vào Đồng Tháp đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng trên nền tảng lực lượng tiềm

năng: doanh nhân, thanh niên khởi nghiệp, lao động đi làm việc ở nước ngoài, các hộ kinh doanh... có đủ khả năng chuyển đổi thành doanh nghiệp và nhà đầu tư. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng nghiên cứu, phân tích thị trường, tiếp cận vốn, đào tạo nhân lực. Khuyến khích phát triển mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, kiến nghị cắt giảm các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; rà soát, đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tiếp tục kiện toàn Hệ sinh thái khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp, quy hoạch, xây dựng các khu, trung tâm hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 thành phố Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tiếp tục lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trong cộng đồng dân cư, trong đó, chú trọng đến vai trò nòng cốt của lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên trong hoạt động khởi nghiệp; phát triển mô hình *“Vườn ươm khởi nghiệp”*. Khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc thi khởi nghiệp.

Phân đầu trong năm 2022 sẽ có ít nhất **600** doanh nghiệp thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là **4.682** doanh nghiệp.

Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ. Tập trung củng cố, kiện toàn các hợp tác xã đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác mở rộng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh, tiếp cận khoa học và công nghệ. Phát triển mới hợp tác xã trên nền tảng Hội quán; hỗ trợ, giúp đỡ cho hoạt động các hội quán và phát triển thêm các hội quán nếu đủ điều kiện.

## **7. Đảm bảo tài chính, tín dụng**

Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Đảm bảo nguồn chi ngân sách nhà nước theo dự toán và yêu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 đạt **6.809** tỷ đồng (theo dự toán Trung ương giao).

Thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận vốn vay, tập trung các lĩnh vực ưu tiên và các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh như: tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, du lịch,... cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Phân đầu tăng dư nợ tín dụng gắn với kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội góp phần hạn chế tình trạng *“tín dụng đen”* tại địa



phương, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, đảm bảo an toàn hoạt động<sup>(41)</sup>. Thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là thanh toán các dịch vụ công qua ngân hàng.

## **8. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển, phát triển đô thị theo lộ trình**

Thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp, các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường. Ưu tiên thu hút đầu tư vào giao thông, nông nghiệp, nông thôn, du lịch, công nghiệp, thương mại, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, kinh tế biên giới, phát triển nguồn nhân lực,... Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại gắn với yêu cầu chuyển giao và lan tỏa; dự án có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; dự án thân thiện môi trường nhất là trong lĩnh vực chế biến, nông nghiệp công nghệ cao.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trong đó, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội, trang thiết bị, vật tư y tế; đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... Nhu cầu vốn đầu tư phát triển trên địa bàn trong năm 2022 khoảng **23.300** tỷ đồng, chiếm **23,43%** GRDP, trong đó, vốn đầu tư công do Tỉnh phân bổ và quản lý là **4.787** tỷ đồng.

Chủ động phối hợp tốt với bộ, ngành Trung ương sớm triển khai các hạng mục: dự án tuyến cao tốc An Hữu - Cao Lãnh, tuyến Mỹ An - Cao Lãnh, dự án Quốc lộ 30 tuyến tránh TP Cao Lãnh, dự án tuyến N1 đoạn qua tỉnh Đồng Tháp... triển khai các dự án giao thông theo kế hoạch phát triển giao thông trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025. Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 825/QĐ-TTg. Hoàn thành nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức công bố và triển khai có hiệu quả.

Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự, quy hoạch phân khu, chi tiết khu vực trung tâm tại các đô thị để thực hiện dự án, quản lý đầu tư xây dựng. Hoàn thành quy chế quản lý kiến trúc đô thị tại 03 thành phố Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự; chú trọng phát triển cây xanh ở các đô thị. Phấn đấu đến cuối năm 2022 nâng tỷ lệ đô thị hóa lên **39%**. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cung cấp nước sạch giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Tỉnh, trong đó, tập trung

<sup>(41)</sup>. Dự kiến huy động tiền gửi tăng trưởng khoảng 14% so với thực hiện năm 2021; tăng trưởng tín dụng khoảng 11% so với thực hiện năm 2021; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 3% trong tổng dư nợ.

đầu tư nâng cấp, xây mới đồng bộ hệ thống cấp nước sạch cho sinh hoạt cho các đô thị, khu dân cư nông thôn đảm bảo đến cuối năm 2022 có **99,4%** hộ dân thành thị và **88%** hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch. Chủ động phối hợp với Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) xây dựng hoàn thành định hướng phát triển thoát nước đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Cung cấp, chia sẻ dữ liệu và khai thác có hiệu quả Dự án dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục kêu gọi đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội nhằm giải quyết nhu cầu chỗ ở cho đối tượng thu nhập thấp và bình ổn thị trường bất động sản.

## **9. Phát triển đồng bộ lĩnh vực văn hóa - xã hội, chăm lo và hỗ trợ người dân ổn định việc làm và an tâm sinh sống.**

### *a) Phát triển giáo dục và đào tạo*

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình của Chính phủ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học các cấp phù hợp theo điều kiện của từng địa phương, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục theo hướng đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục. Chú trọng công tác thực hành, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, ngoại ngữ và tin học cho người học. Thực hiện một số mô hình, chương trình giáo dục tiên tiến, hợp tác quốc tế ở các cơ sở giáo dục để từng bước đổi mới chương trình giáo dục ở 02 trường THPT chuyên và một số trường THPT, cơ sở giáo dục tự thực có điều kiện tiệm cận chuẩn đầu ra của khu vực và thế giới. Rà soát, đánh giá làm cơ sở xây dựng phương án hình thành Trường THPT trọng điểm chất lượng cao tại khu vực biên giới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp.

Nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các trường ngoài công lập ở nơi có điều kiện. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lực lượng lao động trong và ngoài doanh nghiệp; tăng cường liên kết đào tạo liên thông với các trường đại học theo các hình thức phù hợp; chú trọng đào tạo

lực lượng công nhân lành nghề và nguồn lao động có chất lượng cao trong các lĩnh vực: Chế biến nông thủy sản, điện, điện tử, cơ khí, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, may đan... gắn chặt với giải quyết việc làm sau đào tạo. Tập trung đào tạo các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt của các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch lao động trong nông nghiệp giảm dưới **46,6%**. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **73,6%**, trong đó, qua đào tạo nghề đạt **52,8%**.

#### *b) Chăm sóc sức khỏe Nhân dân*

Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dự phòng tích cực; bảo đảm mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế dự phòng. củng cố và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác của mạng lưới y tế cơ sở; tăng cường hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, giáo dục dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số...

Nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật trong hoạt động khám, chữa bệnh; tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Thực hiện xã hội hóa công tác y tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế hướng đến phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế lên **92%**.

Quản lý tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường thông tin, tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm, kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống.

Tiếp tục đào tạo, thu hút nhân lực ngành y tế đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn. Phân đầu đến cuối năm 2022 có **29,1** giường bệnh và **9,6** bác sĩ trên một vạn dân.

#### *c) Bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo*

Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công, đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định. Huy động tốt nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực nhà nước để thường xuyên thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi... Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội; củng cố, nâng cấp hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội, thực hiện tốt chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu

quả các Đề án an sinh xã hội; kịp thời cứu trợ, giúp đỡ hộ gia đình và người dân bị thiên tai, hỏa hoạn xảy ra.

Tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, xâm hại, phân biệt đối xử, ngược đãi trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, về đảm bảo quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa lao động với doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động.

Tiếp tục hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn sản xuất kinh doanh do đại dịch. Phát huy năng lực và hiệu quả của sàn giao dịch việc làm, công tác giới thiệu việc làm, liên kết với thị trường lao động, chú trọng công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài ngay khi dịch bệnh được kiểm soát và hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi về nước. Xây dựng kế hoạch điều tra thu thập, cập nhật thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh, phân đầu trong năm 2022 giải quyết việc làm cho **30.000** lao động, trong đó, có ít nhất **1.500** lao đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội hướng đến gia tăng nhanh diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp nhằm đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của người lao động.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, cải thiện mức sống của người dân, nhất là đối với vùng nông thôn, biên giới. Năm 2022, phấn đầu giảm **1,0%** tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

#### *d) Phát triển văn hóa, thể thao*

Xây dựng nền văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Tăng cường hoạt động văn hoá đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hoá để quảng bá, giới thiệu hình ảnh tỉnh Đồng Tháp với cộng đồng quốc tế. Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và công tác gia đình gắn với xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới<sup>(42)</sup>. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân, nhất là Nhân dân ở vùng sâu, vùng biên giới, các xã nông thôn mới.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, mang nét đặc trưng, gắn với phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh địa phương; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa phù hợp, làm giàu thêm nét đẹp văn hóa địa phương. Đầu tư xây dựng, tu

<sup>(42)</sup>. Phấn đầu đến năm 2022 có 89% gia đình văn hóa; 82% xóm văn minh đô thị; 82% phường- thị trấn văn minh đô thị; 94% áp đạt chuẩn nông thôn mới; 94% xã văn hóa nông thôn mới; 93% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ người tập luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 39,3% dân số; Tỷ lệ gia đình thể thao đạt 29,5% số hộ.

bổ, nâng cấp các công trình văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu như Đờn ca tài tử, Hò Đồng Tháp, nghề thủ công truyền thống; khai quật khảo cổ, nghiên cứu tổng thể, lập hồ sơ khoa học đánh giá giá trị Văn hóa Óc Eo, phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp. Chú trọng đầu tư, cải tạo, hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa kết hợp triển khai Đề án phát huy giá trị đình làng.

Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng thể thao quần chúng, chú trọng đầu tư phát triển thể dục thể thao học đường làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao. Tập trung phát triển mạnh thể thao thành tích cao, đầu tư chuyên sâu các môn thể thao trọng điểm của tỉnh. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao gắn với việc đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

#### *đ) Đổi mới công tác thông tin và truyền thông*

Đổi mới nội dung, đa dạng hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, khai thác phương tiện internet, nội dung số, mạng xã hội, video... góp phần phục vụ tốt công tác tuyên truyền, định hướng dư luận. Tập trung tuyên truyền các sự kiện nổi bật, quảng bá xây dựng hình ảnh, thương hiệu Đồng Tháp, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ “*Made in Dong Thap*”.

Đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, chú trọng phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông mới phù hợp với xu thế phát triển thương mại điện tử, logistics, kinh tế số.

Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh, trong đó, tập trung mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, mạng cáp quang FTTx và triển khai mạng di động 5G, chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan nhà nước. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

### **10. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống**

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của Tỉnh, ưu tiên các đề tài, dự án phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh như: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp, Đề án phát triển du lịch, Chương trình xây dựng nông thôn mới,..., nhất là các nhiệm vụ có tính khả thi cao, dễ nhân rộng, ứng dụng vào thực tế sản xuất sản phẩm địa phương nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đặc biệt là nông sản.

Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và tăng cường tiếp cận cuộc “*Cách mạng công nghiệp 4.0*” nhằm giúp tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận,

sử dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp. Phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ, tiếp tục thúc đẩy hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh.

Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**11. Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững**

Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát, nguồn nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, phổ biến sâu rộng Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Tăng cường bảo vệ môi trường đối với các nguồn xử thải từ các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy sản; quan tâm công tác bảo vệ môi trường tại bệnh viện, cơ sở y tế, nông thôn. Hoàn thành quan trắc môi trường tự động tại các nguồn thải lớn theo quy định. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguyên nhân có nguy cơ gây ô nhiễm, ngăn chặn, xử lý triệt để vi phạm về môi trường. Huy động mọi nguồn lực đầu tư các dự án xử lý môi trường hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của các đô thị. Thực hiện các giải pháp đồng bộ phân đầu nâng cao tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt mức **85%**, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom và xử lý đạt **92%**.

Chủ động thu hút sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế vào các lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ sản xuất sạch và thân thiện với môi trường, tư vấn kỹ thuật, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và tài chính cho việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, xóa đói giảm nghèo nhằm hướng đến phát triển bền vững. Tìm kiếm và kêu gọi sự hỗ trợ quốc tế cho công tác nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu môi trường, triển khai các dự án phòng chống thiên tai và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường. Xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu.

Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn. Huy động và ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các đề án, chương trình có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu, kết hợp giao thông, thủy lợi, sử dụng thông minh nguồn nước, hạn chế tác động bất lợi do biến đổi khí hậu, các thiên tai do lũ lụt, khô hạn, sạt lở bờ sông; thu hút ưu đãi các dự án đầu tư trọng điểm về ứng phó biến đổi khí hậu; khuyến khích, hỗ trợ

các doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm lượng phát thải khí nhà kính.

Duy trì kết quả và phân đầu thực hiện đạt các chỉ tiêu về phòng chống, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **12. Tập trung cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ. Nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở.

Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chú trọng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR - Index) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Tỉnh xếp trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm số cao của cả nước. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, cải tiến chế độ hội họp, đơn giản hóa thủ tục trong tổ chức cuộc họp thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số để làm đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tiếp tục phát huy vai trò Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 trong tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chuyển giao cho Bưu điện thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; xây dựng nền tảng, cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; nâng cấp hệ thống thông tin một cửa và cổng dịch vụ công tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Tiến hành thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

### **13. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh biên giới; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

Triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn theo quy hoạch, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành đảng bộ Tỉnh khóa XI về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới giai đoạn 2021 - 2025, tạo điều kiện sinh kế, ổn định dân cư, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tuyển quân theo chỉ tiêu và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Quân khu, bảo đảm ngày càng nâng cao về sức khỏe, trình độ chính trị, văn hóa của thanh niên trúng tuyển. Đồng thời, đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội, gắn với hoạt động của tổ chức đoàn thể, mang lại nhiều kết quả thiết thực.

Bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, gây rối, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, kiềm chế, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên. củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng công an xã, các tổ, đội dân phòng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình giữ gìn an ninh trật tự trong nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, nhất là lĩnh vực ngoại giao kinh tế, phòng chống dịch bệnh COVID-19. Tăng cường quan hệ hữu nghị cấp địa phương theo chiều sâu đối với các nội dung hợp tác với chính quyền tỉnh Prây Veng, Ban-tây Miên-chay, Pô-sát (*Vương quốc Campuchia*). Tăng cường mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào với tỉnh Salavan và Champasak./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- CVNC/VPUBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Thư).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**